

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 87/2026/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: anh Nguyễn Văn Q - sinh năm 1986.

Nơi thường trú: tổ 8, khu phố G, phường V, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: chị Phạm Thị H, sinh năm 1991.

Nơi thường trú: tổ 8, khu phố G, phường V, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: tổ 6, khu phố G, phường V, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Q và chị Phạm Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Văn Q và chị Phạm Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh Nguyễn Văn Q và chị Phạm Thị H có 02 con chung là: Nguyễn Thị Kim O - sinh ngày 20/12/2013 và Nguyễn Phạm Hồng A - sinh ngày 19/07/2017.

Anh Q là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Phạm Hồng A đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị H là người

trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Thị Kim O đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Q, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: anh Nguyễn Văn Q và chị Phạm Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: anh Nguyễn Văn Q tự nguyện chịu 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí anh Q đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001489 ngày 08/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Trả lại cho anh Q 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã Ngự Thiên, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Thị Bạch Bích